

TIẾN TỚI XÂY DỰNG BỘ TIÊU ĐỀ CHỦ ĐỀ DÙNG CHUNG CHO CÁC THƯ VIỆN VIỆT NAM

Vũ Văn Sơn
Hội TT-TL Việt Nam

Bàn luận về thuật ngữ Bộ tiêu đề chủ đề (Subject headings) trong tiếng Việt hiện nay. Mô tả hiện trạng công tác biên mục chủ đề thời gian qua. Đề xuất các biện pháp thực hiện để áp dụng Bộ tiêu đề chủ đề vào thực tiễn hoạt động ở các cơ quan TT-TV ở Việt Nam.

Bộ tiêu đề chủ đề (Subject headings) là công cụ có liên quan đến việc định chủ đề hay định chỉ mục (subject indexing), hoặc rộng hơn, đến biên mục chủ đề (subject cataloging). Theo lý luận biên mục Anh-Mỹ, định chủ đề bao gồm: định chủ đề tài liệu bằng ký hiệu (phân loại tài liệu) và định chủ đề bằng lời hay bằng từ ngữ (verbal subject indexing). Định chủ đề bằng từ ngữ lại có hai phương pháp: định chủ đề bằng subject heading và định chủ đề bằng từ khóa (keyword indexing, keywording).

Đôi điều về thuật ngữ

Ở Việt Nam, trong đa số giáo trình hiện có, thuật ngữ “định chủ đề” và “phân loại” chỉ dùng theo nghĩa hẹp của các từ này; còn cụm từ số ít và số nhiều “subject heading(s)” hiện được dịch chưa thống nhất sang tiếng Việt: (Bảng) tiêu đề đề mục và (Khung) đề mục chủ đề. Trong bài này, chúng tôi đề nghị dịch “Subject headings” là *Bộ tiêu đề chủ đề* với những lý do sau đây:

- Dịch là “bộ” thích hợp hơn, vì bản chất “Subject headings” là một tập hợp từ vựng có kiểm soát, mà đối với “từ điển” thì người ta hay dùng từ “bộ” hơn là “bảng” hoặc “khung”. Nếu dịch là “bộ” thì cũng thống nhất cách dịch với một số tập hợp từ khóa

(có kiểm soát) đã biên soạn và sử dụng ở Việt Nam nhiều năm nay, thí dụ, Bộ từ khóa KHCN, Bộ từ khóa của Trung tâm Thông tin Thủy sản,...

- Thuật ngữ chuyên ngành “heading” có định nghĩa cơ bản là: “*một tên, một từ hay cụm từ đặt ở đầu một (khoản) mô tả mục lục để cung cấp một điểm truy nhập* [1], hoặc chi tiết hơn: “*Một chuỗi ký tự đặt ở đầu một (khoản) mô tả trong một công cụ thư mục để cung cấp phương tiện tìm được (khoản) mô tả đó. “Heading” có thể là tên người, tên cơ quan, tổ chức (tập thể), khu vực địa lý, nhan đề tác phẩm hoặc một chủ đề. “Heading” thường được cung cấp ở đầu mỗi biểu ghi mục lục hoặc ở đầu một cột, một trang hoặc một trang màn hình, trên đó có thể có nhiều (khoản) mô tả cho “heading” đó* [2]. Căn cứ vào chức năng của “heading” là giúp cho việc sắp xếp, tổ chức các loại mục lục và tìm tài liệu, nhiều giáo trình và thư viện nước ta, cả Bắc lẫn Nam, đã quen dịch từ này là “*tiêu đề*” (tiêu đề mô tả, tiêu đề tác giả, tiêu đề phân loại,...) trong giảng dạy và thực tiễn mô tả tài liệu cũng như tổ chức mục lục (đặc biệt là mục lục dưới dạng phiếu). Mỗi nước ngoài cũng thống nhất chỉ dùng một từ để chỉ khái niệm nói trên cho

tất cả các loại mục lục (kể cả mục lục chủ đề). Các nước nói tiếng Anh dùng “heading”, các nước nói tiếng Pháp sử dụng “vedette”. Chúng ta không nên dùng “đề mục” vì sẽ không nhất quán với truyền thống, tạo ra sự không thống nhất trong nước, hơn thế nữa dễ nhầm lẫn với từ “đề mục” trong nhan đề tài liệu “Khung đề mục quốc gia” (Rubrikator) do Viện Thông tin Khoa học và Kỹ thuật Trung ương (nay là Trung tâm Thông tin KH&CN Quốc gia) dịch từ tiếng Nga đã được sử dụng từ hàng chục năm nay trong Hệ thống thông tin quốc gia, mà thực chất là một *khung phân loại* để sắp xếp tài liệu theo ký hiệu môn ngành trong các ấn phẩm thông tin, chứ không phải một *công cụ định chủ đề bằng từ ngữ*, như chúng ta đang bàn.

- Thuật ngữ “subject” (tương ứng với “matière” trong tiếng Pháp) nên dịch là “chủ đề” *trong mối liên hệ với các cụm từ liên quan*, đã từng được dịch tương đối thống nhất, như “Mục lục chủ đề” (Catalogue de matières) ngay từ trước 1954 ở Thư viện Pasquier (nay là Thư viện Quốc gia Việt Nam) và Thư viện Trường Viễn Đông Bác cổ; và “Biên mục chủ đề” (Subject cataloging), khái niệm được dùng hiện nay cả ở Bắc lẫn Nam (song song với cụm từ “Biên mục đề mục” chỉ dùng ở một số thư viện đại học miền Nam).

Vì vậy, “Subject headings” nên dịch là “Bộ tiêu đề chủ đề”, là tập hợp các tiêu đề chủ đề đã chuẩn hoá và thống nhất, dùng để kiểm soát tính nhất quán của tên (cá nhân, tập thể, địa điểm, sự vật), nhan đề đồng nhất, nhan đề từng thư được dùng làm tiêu đề mô tả khi biên mục, hay điểm truy nhập khi tìm tin. Trong khi đó, bộ từ khoá hay từ điển từ chuẩn (thesaurus) là tập hợp các từ khoá đã được chuẩn hoá và thống nhất, ra

đòi trong thời đại công nghệ thông tin, chủ yếu phục vụ cho tìm tin (thường kết hợp với toán tử Boole). Tuy cùng là các bộ từ vựng có kiểm soát, nhưng theo các giáo trình biên mục chính thống, bộ từ khoá hay từ điển từ chuẩn khác với Bộ tiêu đề chủ đề ở chỗ: các thuật ngữ được liệt kê không nhất thiết chỉ dùng độc lập mà có thể kết hợp với các thuật ngữ khác, thời điểm kết hợp thuật ngữ là hậu kết hợp [2,3]. Đáng chú ý là, trong thực tế, đôi khi thuật ngữ “thesaurus” được dùng để chỉ chung cho cả hai công cụ nói trên [5,7].

Thực tế là cũng có người phê phán LCSH là lạc hậu, thí dụ, chỉ dùng để định chỉ mục cho sách (mà sách rồi sẽ biến mất trong tương lai), không tiện dụng so với thesaurus trong việc định chỉ mục cho các bài báo chí, không thể sử dụng cho việc tìm tin trong môi trường điện tử và trên Web. Trước tình hình đó, Thomas Mann, chuyên gia Phòng tra cứu (tham khảo) Thư viện Quốc hội Hoa Kỳ, đã giải thích: Trong thời đại công nghệ thông tin, LCSH vẫn giữ nguyên giá trị [9], vì:

- Ý nghĩa của hầu hết các tiêu đề trong LCSH đều do trật tự chặt chẽ của các thành tố thuật ngữ quyết định, mà phương pháp hậu kết hợp theo toán tử Boole hoặc các phép tìm căn cứ vào mức độ lân cận của các từ không thể quán xuyên được hết, cho nên tiền kết hợp vẫn có giá trị riêng ngay cả trong tìm tin tự động;

- LCSH có một hệ thống kết nối rộng rãi giữa các tiêu đề của LCSH và khung phân loại LCC, DDC;

- Sự hiển thị các chuỗi tiền kết hợp giúp người tìm tin dễ nhận thấy hoặc bao quát được toàn bộ các phương án tìm tương ứng mà họ không bao giờ có thể lường tượng hay cụ thể hóa trước được trong các phép

hậu kết hợp. File dữ liệu (cơ sở dữ liệu) càng lớn thì những khả năng nhận biết như thế lại càng cần thiết;

- Trong LCSH, các tiêu đề hay thuật ngữ được liên kết chặt chẽ với nhau bằng một hệ thống rộng lớn các tham chiếu qua lại mà sẽ trở thành vô dụng nếu không sử dụng các dạng thức tiền kết hợp;

- Trong tương lai, LCSH sẽ phục vụ cả hai môi trường: Mục lục thư viện trực tuyến và Web (Web không thay thế cho mục lục). Một khi sách điện tử phát triển thì LCSH vẫn phát huy tác dụng;

- Chương trình Biên mục trong xuất bản phẩm trực tuyến (OCIP) sẽ giúp các thư viện duy trì các tiêu đề tiền kết hợp của LCSH trong OPAC cũng như đưa các yếu tố của LCSH do cán bộ thư viện chọn lọc vào trong các đầu mục Web (Web header) liên quan đến các nhà xuất bản tham gia trực tuyến. Điều này có thể giúp khai thác được các khả năng tiền kết hợp và hậu kết hợp của OPAC và cũng giúp khai thác LCSH nhiều hơn trong môi trường tìm tin điển hình là hậu kết hợp của Web.

Hiện trạng biên mục chủ đề ở nước ta

Ở nước ta, do hoàn cảnh lịch sử và ảnh hưởng của các truyền thống biên mục nước ngoài (Pháp, Nga, Hoa Kỳ,...), vai trò của mục lục chủ đề đã được nhìn nhận mỗi nơi, mỗi lúc, một khác. Vì thế, công tác định chủ đề hay biên mục chủ đề có những giai đoạn phát triển và hình thái khác nhau. Trong thời Pháp thuộc (trước 1954), các thư viện do người Pháp thiết lập (thí dụ Thư viện Trung ương Pierre Pasquier (nay là Thư viện Quốc gia Việt Nam), Thư viện Trường Viễn Đông Bác cổ (nay thuộc Viện Thông tin Khoa học Xã hội), các thư viện y dược ở miền Bắc và một số thư viện ở miền Nam đều có mục lục

chủ đề (catalogue de matières). Thời kỳ đất nước bị chia cắt (1954-1975): Ở miền Bắc, với ảnh hưởng của phương pháp luận thư viện học Xô viết, vai trò của mục lục chủ đề không được đề cao (các thư viện hầu như ngừng tổ chức phương tiện tra cứu này). Việc định chủ đề bằng từ ngữ chỉ giới hạn trong khuôn khổ xây dựng Bảng tra chủ đề-chữ cái phục vụ tra cứu Mục lục phân loại, và biên soạn các bảng tra chủ đề hoặc bảng tra từ khóa cho các ấn phẩm thư mục nói riêng và ấn phẩm thông tin nói chung. Ở miền Nam, với ảnh hưởng của phương pháp luận thư viện học Âu Mỹ, mục lục chủ đề (gọi là mục lục đề mục) được tiếp tục tổ chức và sử dụng rộng rãi.

Sau ngày đất nước thống nhất, nhiều thư viện ở miền Nam (đặc biệt là những thư viện công cộng mới thành lập) cũng giống như miền Bắc không duy trì hoặc tổ chức mục lục chủ đề. Cho tới cuối những năm 80 của thế kỷ trước, vấn đề định chủ đề để tổ chức mục lục chủ đề mới dần dần được nhận thức lại cả trong thực tiễn biên mục lẫn trong công tác đào tạo thư viện học, nhất là ở hệ thống thư viện đại học các tỉnh phía Nam. Cũng vào thời gian này (cuối những năm 80, đầu những năm 90 thế kỷ trước) với trào lưu xây dựng cơ sở dữ liệu (đầu tiên với sự hỗ trợ của phần mềm CDS/ISIS), nhiều cơ quan thông tin và thư viện trong cả nước đã đẩy mạnh việc định chủ đề bằng từ khóa, trước là từ khóa tự do, sau là từ khóa có kiểm soát (dựa trên Bộ từ khóa của Thư viện Quốc gia, Bộ từ khóa KHCN của Trung tâm Thông tin KH&CN Quốc gia, Bộ từ khóa của Trung tâm Thông tin Bộ Thủy sản,...). Còn Câu lạc bộ thư viện đại học các tỉnh phía Nam, với nòng cốt là Thư viện Cao học thuộc Đại học KHTN Tp. Hồ Chí Minh, đã đẩy mạnh thực hành và đào tạo định chủ đề

bằng subject headings, trước là sử dụng Bộ Khung đề mục của Thư viện cao học trong hệ thống mục lục trực tuyến, sau là sử dụng tài liệu “Chọn tiêu đề đề mục cho thư viện”, biên soạn năm 1999, dựa trên tài liệu cùng tên của Pháp (Choix de vedettes matières à l'intention des bibliothèques). Một vài thư viện và trung tâm học liệu như Thư viện KHTH Tp. Hồ Chí Minh, Thư viện Trường Đại học Cần Thơ,... đã sử dụng trực tiếp nguyên bản tiếng Anh LC Subject Headings để định chủ đề. Sau khi tra cứu được tiêu đề thích hợp thì có nơi dịch và chuẩn hóa thành tiêu đề tiếng Việt, có nơi dùng luôn tiêu đề tiếng Anh để đưa vào mục lục chủ đề. Bước sang thế kỷ 21, với xu hướng hội nhập và cơ hội hợp tác quốc tế phát triển, vấn đề chuẩn hóa nghiệp vụ được đặt ra. Một số cuộc hội thảo liên quan đã được tổ chức. Khổ mẫu biên mục đọc máy MARC21, Khung phân loại DDC 14 và Quy tắc biên mục AACR2 lần lượt được dịch và xuất bản bằng tiếng Việt. Đó là những chuẩn của Hoa Kỳ đã được phổ dụng ở nhiều nước trên thế giới, tạo điều kiện cho các thư viện Việt Nam trao đổi thông tin trong và ngoài nước. Tuy nhiên, tại cuộc hội thảo tháng 9 năm 2001 về hệ thống và các chuẩn cho thư viện Việt Nam do RMIT tổ chức và Atlantic Philanthropies Foundation tài trợ, vấn đề dịch LCSH chưa được ưu tiên đặt ra vì: trong nước còn tồn tại hai thực tiễn định chủ đề (theo từ khóa và theo tiêu đề chủ đề); khối lượng của LCSH quá lớn và có quá nhiều tiêu đề chỉ thích hợp với các nước Âu Mỹ; khi dịch sang tiếng Việt thì sản phẩm có được chỉ giúp chuẩn hóa xử lý và trao đổi thông tin trong *phạm vi quốc gia*, chứ không phải vì mục đích *hội nhập quốc tế* (Phương pháp luận mang tính quốc tế, nhưng công cụ lại mang tính quốc gia).

Ngoài ra, công sức, thời gian và kinh phí dành cho việc này không nhỏ (nhất là khối lượng dịch, bổ sung, Việt hóa và sắp xếp thuật ngữ) mà các cơ quan tài trợ chưa sẵn sàng vào cuộc.

Hiện nay tình hình có khác, bên cạnh việc mô tả, tổ chức và quản lý, xu hướng thế giới ngày càng chú trọng đến *truy cập và khai thác* nguồn tài liệu và thông tin (một minh chứng là: sắp tới Quy tắc biên mục Anh-Mỹ AACR2 sẽ đổi tên thành Quy tắc mô tả và *truy cập* nguồn (RDA). Cho nên việc *đa dạng hóa* các điểm truy cập thông tin đối với từng cơ quan thông tin, thư viện (chưa nói đến cả nước) là cần thiết và hợp quy luật. Chúng ta còn nhớ, biên mục thủ công với mục lục truyền thống chỉ cung cấp cho độc giả hoặc người tìm tin một số điểm truy cập hạn chế: tác giả, nhan đề chính, ký hiệu phân loại, ký hiệu xếp giá, tiêu đề chủ đề (nếu có mục lục chủ đề). Biên mục đọc máy đã mở rộng và đa dạng hóa khả năng truy cập tài liệu lên rất nhiều: ngoài các yếu tố nói trên, độc giả hoặc người tìm tin có thể tra cứu theo các loại nhan đề khác (nhan đề song song, nhan đề phần (tập), nhan đề từng thư), tên nhà xuất bản/phát hành, nơi xuất bản, năm xuất bản, chỉ số ISBN, ISSN, các loại từ khóa,... Như vậy, *tùy khả năng và điều kiện*, các thư viện và cơ quan thông tin có thể song song tiến hành hai cách định chủ đề: định tiêu đề chủ đề để tổ chức mục lục chủ đề (theo phương pháp tiền kết hợp các thuật ngữ, tức là sử dụng các tiêu đề chủ đề phức hợp có sẵn trong các bộ tiêu đề chủ đề) và định từ khóa (giúp cho người tìm tin tự kết hợp thuật ngữ đơn, cũng được kiểm soát, trong quá trình tìm kiếm tài liệu: hậu kết hợp). *Cả hai cách đều có ưu thế riêng, không thể phủ định hoặc thay thế nhau, trái lại chúng hỗ trợ cho nhau vì lợi ích của việc*

tra cứu tìm tin. Cả hai đều sử dụng các bộ từ vựng có kiểm soát: một bên là bộ tiêu đề chủ đề (subject headings), một bên là bộ từ khóa có kiểm soát hay từ điển từ chuẩn (thesaurus). Một bên mang tính *khuôn mẫu, kinh điển* (LCSH ra đời năm 1897), một bên gần gũi với công nghệ thông tin hiện đại (đặc biệt đang phát triển theo hướng *định chỉ mục và tìm tin toàn văn* trên Internet), có *cách sử dụng thân thiện với người dùng và linh hoạt hơn*, tuy mức độ chính xác trong kết quả tìm nhiều khi thấp hơn. Những thư viện nào nhiều năm đã thực hiện một trong hai cách nói trên thì có thể tiến hành thêm cách kia (việc hồi cổ tùy theo khả năng và điều kiện). Trong trường hợp các thư viện không thể đồng loạt tiến hành *định chỉ mục* theo cả hai cách thì bản thân việc biên soạn **Bộ tiêu đề chủ đề đích thực** cũng giúp cho việc chuẩn hóa công tác *định chỉ mục* và *trao đổi thông tin giữa các thư viện trong nước đã có truyền thống hoặc chủ trương xây dựng mục lục chủ đề*. Xét về mặt lịch sử và lý thuyết, việc định chủ đề bằng tiêu đề chủ đề là đối tượng nghiên cứu của thư viện học (nhấn mạnh đến mục đích xây dựng mục lục chủ đề) và việc định từ khóa là đối tượng nghiên cứu của thông tin học (nhấn mạnh tới lý thuyết tìm tin). *Vấn đề ở chỗ, thực hiện cả hai cách hiển nhiên là tốn kém.* Theo TS. Lois Mai Chan, kể từ khi có biên mục đọc máy, các từ khóa (xuất xứ từ nhan đề, từ *cụm từ tiêu đề chủ đề* hay bất kỳ chỗ nào khác trong biểu ghi) mới được dùng như một điểm truy cập thông tin trong phần lớn các mục lục trực tuyến và mục lục trên CD-ROM [1]. Như vậy, ở Hoa Kỳ đã có một giải pháp trung dung có thể áp dụng là: các thư viện đang dùng LCSH, có thể rút ra từ công cụ này các từ khóa là tiêu đề đơn thuật ngữ (uniterm) hoặc nằm trong

cụm từ tiêu đề chủ đề, để kết hợp khi tìm tin theo kiểu từ khóa, mà không phải định từ khóa theo một thesaurus xây dựng riêng.

Trên thế giới, việc sử dụng các phương pháp định chủ đề bằng từ ngữ cũng rất đa dạng ngay trong một nước. Tại các nước nói tiếng Anh: LCSH được sử dụng phổ biến, đặc biệt ở Hoa Kỳ, Anh, Úc và Canada. Ba nước sau đều bổ sung những tiêu đề đặc thù của nước mình vào LCSH. Tại Thái Lan, Hội thư viện đã biên soạn một bộ Subject Headings bằng tiếng Thái, trong khi có nơi vẫn sử dụng trực tiếp LCSH và Sears List of Subject Headings. Còn các thư viện chuyên ngành: Ngân hàng, Xây dựng, Văn hóa, Nông nghiệp (chăn nuôi),... lại xây dựng các Bộ từ khóa (thesaurus) riêng phục vụ cho việc định chỉ mục trong cơ sở dữ liệu (tương tự như ở Việt Nam). Pháp và một số nước nói tiếng Pháp: sử dụng RAMEAU (Répertoire d'autorité-matière encyclopédique et alphabétique unifié) do TVQG Pháp biên soạn năm 1980, dùng cho nhiều loại hình thư viện ở Pháp và một số nước nói tiếng Pháp.

Biện pháp thực hiện

Một khi đã thống nhất chủ trương biên soạn Bộ tiêu đề chủ đề chuẩn hóa dùng cho các thư viện Việt Nam thì nên theo kinh nghiệm của nhiều nước trên thế giới (thí dụ, Canada) là: dựa trên cơ sở dịch có chọn lọc một công cụ của nước ngoài đã được xây dựng với chính sách rõ ràng, nguyên tắc và phương pháp luận khoa học, đã từng được chỉnh lý và cập nhật nhiều lần và có uy tín hàng chục năm nay như LCSH, Sears List of Subject headings, RAMEAU,... *kết hợp với việc lược bỏ các tiêu đề thiên về Âu Mỹ và bổ sung những tiêu đề về Việt Nam và đặc thù của Việt Nam.*

RAMEAU (Danh mục các chủ đề có kiểm soát mang tính bách khoa, sắp xếp theo chữ cái) là ngôn ngữ định chủ đề khá nổi tiếng, được sử dụng ở Thư viện Quốc gia, các thư viện đại học, nhiều thư viện công cộng và thư viện nghiên cứu, cũng như các tổ chức tư nhân ở Pháp. Tuy nhiên, không nên sử dụng Danh mục này làm cơ sở cho việc biên soạn Bộ tiêu đề chủ đề của Việt Nam, vì RAMEAU hiện được cập nhật và phát triển dựa vào INTERMARC và UNIMARC (trong khi ta đang sử dụng MARC21 và các chuẩn đồng bộ của Hoa Kỳ như DDC, AACR2).

LCSH dùng cho các thư viện công cộng, thư viện đại học và thư viện nghiên cứu lớn (trên 1 triệu đầu sách) và là một công cụ không thể thiếu trong kiểm soát thư mục, theo đó các thư viện thu thập, tổ chức và phổ biến tài liệu. Việc sử dụng rộng rãi LCSH tạo điều kiện sử dụng các điểm truy cập đồng nhất (bằng tiếng Anh) và tìm được các tài liệu ở bất kỳ thư viện nào trong thế giới nói tiếng Anh đang dùng LCSH để định chủ đề. Mặc dầu phạm vi bao quát rộng và toàn diện nhưng LCSH không đáp ứng yêu cầu của mọi thư viện nhất là các thư viện chuyên khoa và chuyên ngành lớn (thí dụ, Thư viện Y học Quốc gia Hoa Kỳ sử dụng MeSH). Đối với Việt Nam, dựa vào LCSH để dịch toàn bộ và sau đó biên soạn thành Bộ tiêu đề chủ đề của Việt Nam là chuyện không khả thi về phương diện thời gian, nhân lực, kinh phí vì khối lượng quá lớn (LC Subject Headings mới đây được xuất bản thành 5 tập khổ lớn, màu đỏ). Ngoài ra, rất nhiều tiêu đề (đặc biệt là tên người, tên tập thể, địa danh, sự kiện, nhan đề, dân tộc, tôn giáo,...) quá thiên về Âu Mỹ, không phản ánh nội dung vốn tư liệu của các thư viện nước ta, xa lạ với nhu cầu tin và người tìm tin Việt Nam.

Theo chúng tôi, có lẽ dựa vào Danh mục tiêu đề chủ đề Sears là thích hợp hơn cả. Danh mục chỉ gồm một tập này (xuất bản lần thứ 19) có thể coi là tập hợp con của LCSH, với hệ thống tham chiếu đơn giản hơn. Nó cung cấp một danh mục cơ bản bao gồm nhiều tiêu đề chắc chắn là cần thiết cho các thư viện nhỏ (dưới 1 triệu đầu sách, chủ yếu là thư viện công cộng và thư viện trường học) cùng với các mẫu và thí dụ hướng dẫn người biên mục tạo thêm các tiêu đề khi cần thiết. Chính nhờ tính mềm dẻo và khả năng mở rộng mà Danh mục Sears có thể đáp ứng nhu cầu của các loại thư viện khác nhau trong nhiều năm nay. Một ưu điểm nữa của Sears là: bên cạnh các tiêu đề còn kèm theo các chỉ số phân loại DDC 14 (Khung phân loại vừa mới được dịch ở nước ta) để tiện kiểm chứng lẫn nhau và chính xác hóa quá trình phân loại và định chủ đề. Nhược điểm của Sears là thiếu vắng những tiêu đề chủ đề chuyên sâu, đặc biệt về khoa học và kỹ thuật. Chính vì vậy, để đáp ứng yêu cầu của các thư viện nước ta (nhất là các thư viện lớn), việc bổ sung các tiêu đề chi tiết, cần thiết cho Việt Nam, chọn lọc từ LCSH, cộng thêm một loạt chủ đề đặc thù của Việt Nam (tự tạo lập theo phương pháp luận của Sears và LCSH) là điều nhất thiết phải làm.

Ngoài ra, cần chuyển đổi cách diễn đạt và sắp xếp thuật ngữ *theo ngữ pháp và cú pháp tiếng Việt*. Thí dụ: Tiêu đề “Freedom of speech” là *cụm từ có giới từ* với cấu trúc ngữ pháp tiếng Anh, nhưng khi chuyển sang tiếng Việt: “Tự do ngôn luận”, thì cấu trúc đó chỉ là *cụm danh từ* thuần túy mà thôi; Tiêu đề “Artificial satellites, Soviet” trong nguyên bản tiếng Anh có trật tự từ là đảo, nhưng khi chuyển sang tiếng Việt: “Vệ tinh nhân tạo Liên Xô”, thì trật tự đó là xuôi. Hoặc nhiều thuật ngữ tiếng Anh cần có từ

bổ nghĩa trong ngoặc đơn, nhưng tiếng Việt thì không cần, thí dụ, Seals (Animals) phân biệt với Seals (devices), khi chuyển sang tiếng Việt chỉ đơn giản là “Hải cẩu”. Ngoài ra, còn phải lập tham chiếu cho các từ (đồng nghĩa, liên quan,...) chỉ có trong tiếng Việt. Cách lựa chọn thuật ngữ làm tiêu đề trong số các thuật ngữ hay nhóm từ tương đương (đồng nghĩa) cần theo những quy tắc ưu tiên mà Cutter đã nêu ra [3], như sau:

- Thuật ngữ phải quen thuộc nhất đối với đông đảo công chúng.
- Thuật ngữ phải được sử dụng nhiều nhất trong các mục lục.
- Thuật ngữ có ít nghĩa nhất.
- Thuật ngữ xuất hiện đầu tiên trong bảng chữ cái.
- Thuật ngữ làm cho chủ đề tiếp cận (xếp gần) với các chủ đề khác liên quan.

Một điều cần lưu ý nữa là có thể tận dụng MARC21 (Authority data format) trong quá trình biên soạn Bộ tiêu đề chủ đề để chính xác hóa, giảm bớt công sức, tăng tiến độ và đặc biệt trong việc hiệu đính, chỉnh lý hàng loạt các tiêu đề mỗi khi có cập nhật và sửa đổi. Ngoài ra, việc sử dụng khổ mẫu này của MARC21 có thể tạo ra một cơ sở dữ liệu tiêu đề chủ đề tra cứu trực tuyến, thường xuyên cập nhật, thay vì sử dụng ấn bản khi định chủ đề (định chỉ mục), như Thư viện Quốc hội Hoa Kỳ đã làm.

Bên cạnh những khó khăn và thách thức, việc biên soạn một bộ tiêu đề chủ đề dùng cho các thư viện Việt Nam cũng có một số thuận lợi: một bộ phận thư viện nước ta (đặc biệt là hệ thống thư viện đại học và trung tâm học liệu các tỉnh phía Nam đã có kinh nghiệm định chỉ mục tài liệu theo tiêu đề chủ đề), một vài thư viện đã từng sử dụng trực tiếp LCSH nguyên bản tiếng Anh và từ đó tích lũy được một khối lượng tiêu đề đã

dịch sang tiếng Việt, phản ánh các chủ đề liên quan đến nội dung vốn tư liệu ở Việt Nam; kinh nghiệm chuẩn hóa từ vựng trong quá trình biên soạn các bộ từ khóa cũng giúp ích rất nhiều vì bản chất của Bộ tiêu đề chủ đề cũng là chuẩn hóa từ vựng trong bước đầu tiên; Tổ chức Atlantic Philanthropie đang có ý định tài trợ một phần cho dự án này,...

Bộ tiêu đề chủ đề Việt Nam nếu được biên soạn chắc chắn sẽ hỗ trợ đắc lực cho việc áp dụng AACR2 và MARC21 (Khổ mẫu thư mục), hai công cụ đã được dịch và áp dụng ở Việt Nam. Đây là công việc đồ sộ mang tính chuẩn hoá, đòi hỏi phải tính toán kỹ về nhân lực và tài chính cũng như việc thành lập Hội đồng tư vấn hoặc Ban chỉ đạo bao gồm đại diện của các loại hình thư viện trong cả nước (và nếu có thể, mời thêm cả các nhà ngôn ngữ học) để đảm bảo chất lượng và có sự đồng thuận về sau.

Tài liệu tham khảo

1. *Cataloging and classification: An introduction* / Lois Mai Chan. – 2nd ed. – New York [etc.]: McGraw-Hill, Inc., 1981. – XXII, 519 p.
2. *Introduction to cataloging and classification* / Bohdan S. Wynar. – 8th ed. / A.G. Taylor. – Englewood, (CO) : Libraries unltd, inc, 1992. – XVII, 633 p.
3. *Cataloguing* / E.J. Hunter, K.G.B. Bakewell. – 3rd ed. / rev. and exp. by E.J. Hunter. – Lond.: LA Publ., 1991. – XXVII, 307 p.
4. *Library of Congress Subject Headings: Principles and application* / Lois Mai Chan. – 3rd ed. — Englewood, (CO) : Libraries unltd, inc, 1995. – XIV, 541 p.
5. *Library of Congress Subject Headings. - LCSH comprise a thesaurus (in the information technology sense) of subject headings...* (Source: WWW)
6. *Sears List of Subject Headings* (Source: WWW)
7. *MARC 21: Format for bibliographic data, including guidelines for content designation. – 1999 ed. – Wash.: LC; Ottawa: NLC, 1999. – Trùng 6XX*
8. *MARC 21: Concise Authority Data. – <http://lcweb.loc.gov/marc...html>*
9. *Is precoordination unnecessary in LCSH? Are Websites more important to Catalog than books? / Thomas Mann. – http://lcweb.loc.gov/catdir/bibcontrol/mann_paper.html*